**TUẦN 3**

**Môn học/hoạt động giáo dục:** Tin học và Công nghệ (Phần Công nghệ); lớp: 5

**Tên bài học:** Bài 2. Sáng chế công nghệ (Tiết 1); số tiết: 2

**Thời gian thực hiện:** *ngày 26 tháng 9 năm 2024*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ.

1. Về năng lực

**Năng lực chung:**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chú ý học tập, tự giác tìm hiểu vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm để tìm ra vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ.

**Năng lực Công nghệ:**

- *Năng lực nhận thức công nghệ*: Nêu được vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ.

2. Về phẩm chất

- *Chăm chỉ*: Có biểu hiện tích cực tìm tòi vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Một số hình ảnh trong SGK, sưu tầm thêm hình ảnh tài liệu về các sáng chế công nghệ trên thế giới và Việt Nam.

- HS: Sách vở, đồ dùng học tập.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Khởi động (5’)*** *MT: Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.*- GV nêu câu hỏi: *Theo em sáng chế công nghệ mang lại lợi ích gì?*- Gọi 1-2 HS trả lời- Gọi 1-2 HS khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới, ghi đầu bài lên bảng***2. Phân tích, khám phá vai trò sáng chế. (20’)****MT: HS nắm được vai trò của sáng chế***-** GV chiếu 4 hình trang 9 SGK cho HS quan sát, đọc thông tin, thảo luận nhóm đôi rồi cho biết: *vai trò của sáng chế trong đời sống.*- Gọi đại diện 1-2 nhóm trả lời- Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét và chốt vai trò của sáng chế là *tạo ra các sản phẩm công nghệ như bóng đèn điện, động cơ điện, ti vi... giúp cho cuộc sống con người ngày càng tiện nghi và văn minh hơn.*- GV nêu yêu cầu: Quan sát các hình trang 10, đọc thông tin gợi ý và cho biết vai trò của sáng chế với sự phát triển của công nghệ.- Gọi 3-4 HS trả lời- Gọi HS khác nhận xét, bổ sung- GV nhận xét và chốt ý: *+ Động cơ ra đời đã thúc đẩy sự phát triển của công nghệ giao thông thông vận tải, cơ khí...**+ Robot ra đời giúp công nghệ tự động hóa phát triển.**+ Máy tính điện tử, internet đã góp phần cho công nghệ thông tin ra đời và phát triển.*- Gọi 1 HS đọc to trước lớp***3. Luyện tập (5’)****MT: HS tìm được vai trò của sáng chế ứng với công nghệ phù hợp*- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “**Ai** n**hanh, ai đúng?**”- Gv chiếu câu hỏi tương tác trên trang Web Hoc10.vn. Lần lượt gọi HS trả lời- Gọi HS khác nhận xét- GV kiểm tra kết quả và khen ngợi HS***4. Vận dụng (5’)****MT:**Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.*- GV yêu cầu: *Em hãy nêu vai trò của sáng chế có trong lớp học của em.*- Gọi 1số HS trả lời- Gọi HS khác nhận xét- GV nhận xét chung, tuyên dương HS | - HS lắng nghe.- Trả lời- Nhận xét, bổ sung- Lắng nghe- Ghi bài vào vở- HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi- Đại diện 1-2 nhóm trả lời- Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe - Lắng nghe- Trả lời- Nhận xét- Lắng nghe- 1 HS đọc to trước lớp- Tham gia trò chơi- Trả lời- Nhận xét- Quan sát, vỗ tay- Lắng nghe- HS trả lời- HS khác nhận xét- Lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….